

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 01/ 9/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Pờ Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký TAND huyện M - Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông: Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 28/05/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 17/06/2020, Thông báo mở phiên tòa ngày 18/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lường Văn Q**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam,

Sinh ngày 10/12/ 1996, tại xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản M, xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Lường Văn B, đã chết và con bà Tòng Thị Nh, sinh năm 1967, trú tại bản Mỡ, xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu. Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ: Bị cáo chung sống như vợ chồng với Cà Thị Th, sinh năm 1995, trú tại xã Mường K, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2013 bị TAND huyện than U xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194BLHS (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 24 tháng tù giam tù. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/03/2020 đến ngày 09/03/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu từ ngày 28/5/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: - Ông Đào Văn D, sinh năm 1950, trú tại: Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1982, trú tại: Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Tự do, vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật, Luật sư - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/03/2020, Lường Văn Q, sinh năm 1996, trú tại bản M, xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu đi xe ô tô từ chỗ làm việc của Q ở công trình thủy điện Nậm Sì L 1A, thuộc xã Pa Vệ S, huyện Mường T xuống Thị trấn M chơi, sau khi Q xuống Thị trấn, đến khoảng 9 giờ cùng ngày một mình đi bộ vào khu vực phía sau nghĩa trang liệt sỹ huyện M để đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS màu đỏ, đen biển kiểm soát 25M1- 003.59 dừng ở lề đường bê tông bên trái theo hướng đi bản Nậm C, xã Bum T thuộc địa phận Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu không biết của ai, sau khi quan sát thấy không có người nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô (đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Đào Văn D, sinh năm 1950, địa chỉ Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu). Q dắt xe mô tô này quay lại đoạn đường Q vừa đi vào, dùng tay rút dây ổ khóa xe mô tô, đầu tắt dây điện qua ổ khóa bằng dây kim loại do Q nhặt được ở ven đường để khởi động và điều khiển xe mô tô về hướng xã Bum N, huyện M. Khi đi đến khu vực bờ suối gần trung tâm xã Bum N, Q dùng tay tháo biển kiểm soát của xe mô tô đem vứt xuống suối nhằm mục đích tránh bị chủ xe và lực lượng chức năng phát hiện, rồi Q điều khiển xe mô tô về đầu cầu Bum N để cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp được nhưng không có ai nhận cầm cố. Do vậy Q tiếp tục điều khiển xe đi về Thị trấn M để tìm nơi cầm cố lấy tiền tiêu xài, Q đi vào quán sửa xe Hải T, thuộc Khu phố 8 thị trấn M hỏi cầm cố nhưng chủ quán Trần Văn T không nhận xe cầm cố. Q nói bây giờ em đang cần tiền, anh đưa em mượn 1.000.000 đồng, em để xe lại sửa, khi nào quay lại lấy xe em trả tiền cho anh; anh T trả lời Xe không có giấy tờ, bây giờ sửa xe ở đây, anh cho em vay 800.000 đồng, khi nào đến lấy xe thì trả tiền cho anh, Q đồng ý và nhận số tiền 800.000 đồng của anh T, rồi Q đi xe ô tô đến bản P, xã Hua B, huyện Nậm Nh mua 500.000 đồng Heroine của một người đàn ông không quen biết và đem sử dụng hết, số tiền còn lại Q tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 03/3/2020 khi Q đến quán sửa xe Hải T để lấy lại xe mô tô nói trên thì bị cảnh sát cơ quan điều tra Công an huyện M phát hiện và đưa về trụ sở làm việc, vật chứng thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS màu đỏ, đen biển kiểm soát 25M1- 003.59 hành vi của Lường Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HDDGTS ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS màu đỏ, đen, số máy 1674646, khung 121353, không có biển kiểm soát được định giá là 5.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 20/ CT- VKS-MT ngày 28/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo Lương Văn Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T đã nhận được số tiền là 800.000 đồng, do bị cáo Q đã trả nên không có yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự; Người bị hại ông Đào Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Công an huyện M trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves không biển kiểm soát màu đen, đỏ, số máy 1674646, khung 121353 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đào Văn D, sinh năm 1950, trú tại bản khu phố 7 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lương Văn Q với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, do bị cáo khó khăn, không có tài sản gì, không có điều kiện thi hành. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn Q sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình khó khăn, áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn Q.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội, Luận cứ bào chữa, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ ngày 01/03/2020, tại khu vực đường bê tông gần nghĩa trang liệt sỹ huyện M đường đi vào bản Nậm C, xã Bum T, huyện M. Lương Văn Q, sinh năm 1996, trú tại bản Mỏ, xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh

Lai Châu đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave S màu đỏ, đen biển kiểm soát 25M1- 003.59 trị giá 5.500.000 đồng của ông Đào Văn D, trú tại khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, sau đó bị cáo tháo biển số xe ném xuống cầu Bum N, xã Bum N, huyện M. Với mục đích tư lợi cá nhân cần tiền để tiêu sài cho bản thân bị cáo Q đã đem xe mô tô đi cầm ở quán sửa xe Hải T được 800.000 đồng, bị cáo lấy số tiền đó mua Heroine để sử dụng. Sáng ngày 03/3/2020 bị cáo đến trả tiền cho quán sửa xe Hải T tại khu phố 8 thị trấn M thì bị phát hiện, trong quá trình điều tra bị cáo Lương Văn Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Ông Đào Văn D, do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã trộm cắp tài sản 01 chiếc xe mô tô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo Lương Văn Q sinh sống và làm ăn tại bản Mỏ, xã Khoen O, huyện Than U, tỉnh Lai Châu, chưa có tiền sự, tiền án. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân xấu trước khi phạm tội mới, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện than Uyên xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS, bị xử phạt 24 tháng tù giam tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến nay bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình để làm người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, sau khi lên làm công nhân ở thủy điện M, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản thuộc sở hữu ông Đào Văn D, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con cả trong gia đình còn phải chăm sóc mẹ già. HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, làm nghề tự do không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đào Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ý kiến đề nghị HĐXX, xét xử đối với bị cáo Lương Văn Q theo quy định pháp luật. Về bồi thường tài sản bị mất ông D đã nhận được xe mô tô nên không yêu cầu gì, nên HĐXX không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T đã nhận được số tiền là 800.000 đồng, do bị cáo Lương Văn Q đã trả, anh T không đề nghị bị cáo bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Công an huyện Mường Tè trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves: 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS màu đỏ, đen, số máy 1674646, khung 121353, không có biển kiểm soát là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đào Văn D, sinh năm 1950, trú tại Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX Miễn án HSST cho bị cáo Lương Văn Q do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/03/2020 đến ngày 09/03/2020. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/8/2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Q.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M - THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Bị cáo
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Lò Thị Chiến

